

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC

MỤC LỤC

---- oOo ----

	Trang
1. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	01-03
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN	04
3. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	05-08
4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	09
5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	10-11
6. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	12-34

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Ban Tổng giám đốc trân trọng đề trình báo cáo này cùng với các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

1. Thông tin chung về công ty:

Thành lập:

Công ty cổ phần SONADEZI Châu Đức được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp "Công ty Cổ phần", mã số doanh nghiệp 3600899948, đăng ký lần đầu ngày 26 tháng 06 năm 2007, đăng ký thay đổi gần nhất lần thứ năm ngày 14 tháng 05 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Bên cạnh đó Công ty còn được cấp các giấy chứng nhận đầu tư sau:

- Giấy chứng nhận đầu tư số 49221000129 do Ban Quản lý các Khu Công Nghiệp Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, chứng nhận lần đầu ngày 22 tháng 09 năm 2008 về việc thực hiện dự án đầu tư: Khu Công Nghiệp Châu Đức. Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 49221000129 chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 12 tháng 10 năm 2012.

- Giấy chứng nhận đầu tư số 49121000164 do Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, chứng nhận lần đầu ngày 12 tháng 01 năm 2009 về việc thực hiện dự án đầu tư: Khu Đô Thị Châu Đức

- Giấy chứng nhận đầu tư số 38/BKH-GCNĐTTN do Bộ Kế Hoạch và Đầu tư cấp, chứng nhận lần đầu ngày 11 tháng 01 năm 2010 về việc thực hiện dự án đầu tư đường 768 theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT) trong nước.

Hình thức sở hữu vốn: Công ty Cổ Phần

Hoạt động chính của Công ty: Đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu dân cư; khảo sát, đo vẽ địa hình, khoan thăm dò địa chất; tư vấn thiết kế, quy hoạch, lập dự án đầu tư, tư vấn quản lý dự án, giám sát, thẩm định, kiểm định công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông; xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông; kinh doanh công trình kết cấu hạ tầng; dịch vụ du lịch; kinh doanh nhà hàng, khách sạn (không kinh doanh tại trụ sở); kinh doanh cao ốc, văn phòng cho thuê, kho bãi; mua bán, cho thuê nhà xưởng; dịch vụ tư vấn bảo vệ môi trường.

Ngoài ra Công ty còn được bàn giao quản lý và khai thác trạm thu phí theo Hợp đồng BOT với Sở Giao thông vận tải Đồng Nai.

Trụ sở chính: Tầng 9, Cao ốc Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai

2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động:

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động trong năm của Công ty được trình bày trong các báo cáo tài chính đính kèm.

3. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đến ngày lập báo cáo tài chính gồm có:

Hội đồng quản trị

Ông Phạm Xuân Bách	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Mai Thanh	Phó chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Ông Nguyễn Văn Tuấn Thành viên

Ông Trần Thanh Hải Thành viên

Ban Kiểm soát

Bà Lê Thị Hoàng Oanh Trưởng ban

Ông Nguyễn Quang Huy Thành viên

Bà Nguyễn Thị Thu Vân Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Phạm Xuân Bách Tổng Giám Đốc - Đại diện pháp luật

Ông Trương Thanh Hiệp Phó Tổng Giám đốc

Ông Trần Anh Dũng Phó Tổng Giám đốc

Ông Trần Hòa Hiệp Phó Tổng Giám đốc

4. Các thông tin khác:

Năm 2012 công ty thay đổi cách ghi nhận doanh thu cho thuê lại đất theo nguyên tắc ghi nhận toàn bộ số tiền khách hàng thuê đất trả một lần cho toàn bộ thời gian cho thuê theo thông tư 123/2012/TT-BTC ngày 27/07/2012.

5. Kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Tp.HCM (AISC) được chỉ định là kiểm toán viên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

6. Cam kết của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc soạn lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng giám đốc đã xem xét và tuân thủ các vấn đề sau đây:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và làm cơ sở để soạn lập các báo cáo tài chính phù hợp với chế độ kế toán được nêu ở Thuyết minh cho các Báo cáo tài chính. Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

7. Xác nhận

Theo ý kiến của Ban Tổng giám đốc, chúng tôi xác nhận rằng các Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh đính kèm được soạn thảo đã thể hiện quan điểm trung thực và hợp lý về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam.

Đồng Nai, ngày 30 tháng 03 năm 2013

Thay mặt Ban Tổng giám đốc



PHẠM XUÂN BÁCH

Tổng giám đốc



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM
Auditing & Informatic Services Company Limited

Office: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh
Tel: (84.8) 3930 5163 (10 Lines) Fax: (84.8) 3930 4281
Email: info@aisc.com.vn Website: www.aisc.com.vn



Số: 07.12.459/AISC-DN2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012
CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC

Kính gửi:

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, được lập ngày 15 tháng 02 năm 2013 của CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC từ trang 05 đến trang 34 kèm theo.

Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này thuộc về trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là căn cứ vào việc kiểm toán để hình thành một ý kiến độc lập về các báo cáo tài chính này.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong các báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc Công ty cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo quan điểm của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

TP. HCM, ngày 30 tháng 03 năm 2013

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

KIỂM TOÁN VIÊN

DƯƠNG THỊ PHƯƠNG ANH

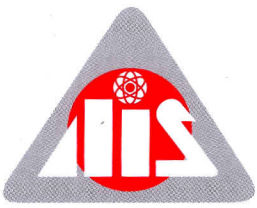
Số chứng chỉ KTV: 0321/KTV
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐẶNG NGỌC TỬ

Số chứng chỉ KTV: 0213/KTV
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM
Auditing & Informatic Services Company Limited

Office: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh
Tel: (84.8) 3930 5163 (10 Lines) **Fax:** (84.8) 3930 4281
Email: info@aisc.com.vn **Website:** www.aisc.com.vn



Số: 07.12.459/AISC-DN2

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012
CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC**

Kính gửi:

**Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC**

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, được lập ngày 15 tháng 02 năm 2013 của CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC từ trang 05 đến trang 34 kèm theo.

Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này thuộc về trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là căn cứ vào việc kiểm toán để hình thành một ý kiến độc lập về các báo cáo tài chính này.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong các báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc Công ty cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo quan điểm của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

TP. HCM, ngày 30 tháng 03 năm 2013

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

KIỂM TOÁN VIÊN

DƯƠNG THỊ PHƯƠNG ANH

Số chứng chỉ KTV: 0321/KTV
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp



ĐẶNG NGỌC TÚ

Số chứng chỉ KTV: 0213/KTV
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		55.151.950.905	181.524.360.360
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	39.100.193.528	42.611.091.116
1. Tiền	111		9.600.193.528	9.411.091.116
2. Các khoản tương đương tiền	112		29.500.000.000	33.200.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	-	11.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	11.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		15.894.702.899	127.308.708.385
1. Phải thu của khách hàng	131	V.03	730.643.704	8.665.103.559
2. Trả trước cho người bán	132	V.04	1.446.575.894	4.427.497.790
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.05	13.756.633.666	114.255.257.401
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.06	(39.150.365)	(39.150.365)
IV. Hàng tồn kho	140	V.07	157.054.478	86.905.499
1. Hàng tồn kho	141		157.054.478	86.905.499
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	517.655.360
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	37.121.390
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	445.113.970
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		-	35.420.000

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		236.039.996.605	212.607.608.316
I. Nợ ngắn hạn	310		168.499.996.605	73.666.768.656
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.20	14.500.000.000	-
2. Phải trả cho người bán	312	V.21	33.208.568.359	48.404.957.473
3. Người mua trả tiền trước	313	V.22	1.150.405.158	604.738.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.23	2.003.592.403	13.473.282.240
5. Phải trả người lao động	315		1.253.776.838	1.842.103.756
6. Chi phí phải trả	316	V.24	104.019.217.425	1.872.372.059
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.25	3.134.734.691	2.077.015.724
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		9.229.701.731	5.392.299.404
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		67.540.000.000	138.940.839.660
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		40.000.000	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.27	67.500.000.000	60.162.000.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	110.635.733
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	78.668.203.927
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam


NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		734.893.144.134	762.834.941.128
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.29	734.893.144.134	762.834.941.128
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		700.000.000.000	700.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		5.484.250.000	5.484.250.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	32.838.151
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		6.797.406.378	4.630.406.378
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		6.797.406.378	4.630.406.378
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		6.797.406.378	4.630.406.378
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		9.016.675.000	43.426.633.843
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		970.933.140.739	975.442.549.444

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
1. Tài sản thuê ngoài	V.31	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		7.205,69	7.205,69
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Đồng Nai, ngày 15 tháng 02 năm 2013

Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ QUỲNH HOA

Tổng Giám đốc



PHẠM XUÂN BÁCH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

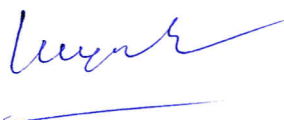
Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2012	Năm 2011
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI. 32	129.169.468.113	44.652.123.769
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		92.606.017	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI. 34	129.076.862.096	44.652.123.769
4. Giá vốn hàng bán	11	VI. 35	112.810.363.927	9.280.488.050
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		16.266.498.169	35.371.635.719
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.36	4.582.733.843	29.362.921.887
7. Chi phí tài chính	22	VI.37	248.956.700	-
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		248.956.700	-
8. Chi phí bán hàng	24		430.975.769	941.739.186
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.39	15.162.649.707	18.534.252.236
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24 - 25)	30		5.006.649.836	45.258.566.184
11. Thu nhập khác	31	VI.40	112.422.283	5.065.934.047
12. Chi phí khác	32	VI.41	-	1.502.296.037
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		112.422.283	3.563.638.010
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		5.119.072.119	48.822.204.194
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.42	437.498.809	5.483.978.128
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		4.681.573.310	43.338.226.066
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.45	67	619

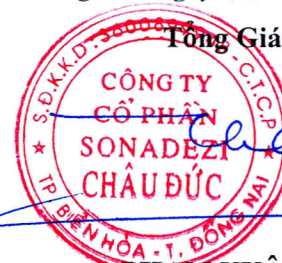
Đồng Nai, ngày 15 tháng 02 năm 2013

Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ QUỲNH HOA

Tổng Giám đốc



PHẠM XUÂN BÁCH

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số Thuyết minh	Năm 2012	Năm 2011
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	5.119.072.119	48.822.204.194
2. Điều chỉnh cho các khoản :			
- Khấu hao tài sản cố định	02	6.827.085.402	5.704.419.773
- các khoản dự phòng	03	-	39.150.365
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(4.549.989.370)	(32.592.511.937)
- Chi phí Lãi vay	06	248.956.700	
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	7.645.124.851	21.973.262.395
- Tăng (-), giảm (+) các khoản phải thu	09	108.101.115.350	7.901.571.997
- Tăng (-), giảm (+) hàng tồn kho	10	(70.148.979)	(86.905.499)
- Tăng (+), giảm (-) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11	17.290.333.288	90.902.748.610
- Tăng (-), giảm (+) chi phí trả trước	12	(2.060.501.025)	(5.550.684.499)
- Tiền Lãi vay đã trả	13	(9.276.040.790)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(2.767.412.370)	(8.057.337.831)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	1.160.000.000	51.717.209
- Tiền Chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(2.705.228.332)	(168.101.010)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	117.317.241.993	106.966.271.372
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(136.678.746.220)	(393.336.140.469)
2. Tiền thu từ thanh lý, bán TSCĐ và các TSDH khác	22	5.200.000.000	4.727.272.727
3. Tiền chi cho vay, mua bán công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	11.000.000.000	
5. Tiền chi góp vốn đầu tư vào đơn vị khác	25	-	(8.400.000.000)
6. Tiền thu hồi vốn đầu tư vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức lợi nhuận được chia	27	4.549.989.370	29.072.920.383
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30	(115.928.756.850)	(367.935.947.359)

